

Số: 607/BC-MNPN

Yên Tử, ngày 27 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động
Năm học 2025-2026

Kính gửi: UBND Phường Yên Tử

Trường mầm non Phương Nam báo cáo Kết quả tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động Năm học 2025-2026, như sau:

I. Thời gian, địa điểm tổ chức

- Thời gian: 08 giờ, ngày 24 tháng 10 năm 2025
- Địa điểm: Trường mầm non Phương Nam

II. Thành phần tham dự

- Tổng số VC, NLĐ của đơn vị: 48 người
- Số đại biểu được triệu tập: 48 người; số đại biểu tham dự: 48 người (đạt 100%, Hội nghị hợp lệ)
- Đại biểu cấp trên, khách mời: 0

III. Nội dung chính của Hội nghị

1. Các báo cáo đã trình bày:

- Báo cáo kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và chỉ tiêu, phương hướng, giải pháp nhiệm vụ năm học 2025 - 2026;

- Báo cáo đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo trong chỉ đạo thực hiện kế hoạch công tác năm học 2024-2025;

- Báo cáo Tổng kết phong trào thi đua, kết quả khen thưởng năm học 2024-2025 và nội dung thi đua năm học 2025 - 2026;

- Báo cáo ngân sách, việc thu chi, quản lý, sử dụng ngân sách năm 2024 và 9 tháng đầu năm 2025.

- Dự thảo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm học 2024-2025 và chương trình công tác năm học 2025 - 2026

- Dự thảo Quy chế dân chủ; Nội quy nhà trường; Quy tắc ứng xử trong nhà trường; Quy chế chỉ tiêu nội bộ, Quy chế Thi đua - khen thưởng, Quy chế Tổ chức Hoạt động của trường, Quy định thực hiện Công khai, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công. Quy chế chuyên môn, Kế hoạch kiểm tra nội bộ.

Ý kiến thảo luận của VC, NLĐ: Tổng số ý kiến 03; nội dung trọng tâm: Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường; ý kiến của đại

biểu cấp trên: 0.

2. Kết quả giải trình, tiếp thu của người đứng đầu: 0 .

IV. Nghị quyết Hội nghị

- Tổng số biểu quyết: 48/48; số tán thành: 48/48 (100%); số không tán thành: 0.

Nội dung Nghị quyết:

1. Nội dung trọng tâm:

Năm học 2025- 2026 trường mầm non Phương Nam tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo Luật Giáo dục năm 2019 và triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND phường về giáo dục mầm non với các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; đổi mới quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội (KTXH) giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu

công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX); người dân tộc thiểu số (DTTS), người có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS); Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

8. Tăng cường cơ sở vật chất; duy trì và nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

2. Thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục

Tập trung chỉ đạo và thực hiện các giải pháp để duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp và tăng tỷ lệ huy động trẻ em dưới 5 tuổi ra lớp (Đặc biệt là trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi); phân đầu năm học 2025 - 2026 số trẻ ra lớp ở các độ tuổi như sau:

* Học kỳ I: **Tổng số nhóm lớp:** 16 nhóm, lớp = 396 cháu

+ NT 24 - 36 tháng: 04 lớp = 64 trẻ

+ Lớp MG 3 - 4 tuổi: 03 lớp = 76 trẻ

+ Lớp MG 4 - 5 tuổi: 04 lớp = 115 trẻ

+ Lớp MG 5 - 6 tuổi: 05 lớp = 138 trẻ

* Học kỳ II: **Tổng số nhóm lớp:** 16 nhóm, lớp = 450 cháu

+ Nhà trẻ 24-36 tháng: 04 nhóm - 92 cháu;

+ MG 3-4 tuổi: 03 lớp - 91 cháu;

+ MG 4-5 tuổi: 04 lớp - 129 cháu;

+ MG 5-6 tuổi: 05 lớp - 138 cháu.

2.2. Công tác PCGDCTENT, phổ cập giáo dục trẻ dưới 5 tuổi

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

Phân đầu Phường Yên Tử đạt chuẩn Phổ cập GD và CMC vào năm 2025 là nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2025 - 2026. Do đó, trường Mầm non Phương Nam tích cực phối hợp tham mưu cho Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục phường tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo quyết liệt công tác phổ cập GD và CMC; Thực hiện điều tra và cập nhật phần mềm đúng thời gian quy định, đảm bảo

tính chính xác của dữ liệu; Tập trung duy trì vững chắc kết quả, từng bước nâng cao chất lượng phổ cập GD và CMC đã thực hiện được trong năm 2024.

Chỉ tiêu huy động tối thiểu trẻ độ tuổi Nhà trẻ: 151/390 cháu = 38,7%; Mẫu giáo: 662/695 cháu = 95,3%; Trẻ 3 tuổi: 184/211 cháu = 87,2%; Trẻ MG 4 tuổi: 249/254 = 98,0%; Trẻ 5 tuổi: 229/230 cháu = 99,6% (Trong đó có 01 trẻ KT không ra lớp)

2.3. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

* Phân đầu: 16/16 nhóm, lớp xếp loại tốt

* Phân đầu các chỉ tiêu về chăm sóc, nuôi dưỡng

Các chỉ tiêu	Kỳ I	Kỳ II
Tỷ lệ trẻ có cân nặng bình thường	96%	98%
Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân	4%	2%
Tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường	96%	98%
Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	4%	2%
Tỷ lệ trẻ béo phì	0	0

* Phân đầu các chỉ tiêu các mặt giáo dục cụ thể:

Kỳ I		Kỳ II	
Chuyên cần	Bé ngoan	Chuyên cần	Bé ngoan
- Nhà trẻ: 90%		- Nhà trẻ: 92%	
- Mẫu giáo: 90% - 95%	89 - 92%	- Mẫu giáo: 95% - 98%	92 - 95%
- Riêng mẫu giáo 5 tuổi: 100%			

2.4. Về xây dựng đội ngũ:

* Tổng số, chỉ tiêu về trình độ đạt chuẩn, trên chuẩn:

- Trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn: 37/37đ/c - Tỷ lệ 100%

Trong đó:

+ CBQL: 02/02đ/c - Tỷ lệ 100%

+ GV: 34/34đ/c - Tỷ lệ 100%

+ Nhân viên: 02/02đ/c - Tỷ lệ 100%

- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp:

- + Đánh giá xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: 02/02 đ/c
- Đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt: 02/02 đ/c - Tỷ lệ 100%
- + Đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: 34/34 đ/c
- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức tốt: 27/34 đ/c = 79,4%
- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá: 07/34 đ/c = 20,6%
- Phân loại đánh giá viên chức, người lao động:
 - + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 06/38 đ/c = 15,8%
 - + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 32/38 đ/c = 84,2%
 - + Hoàn thành nhiệm vụ: Không
 - + Không hoàn thành nhiệm vụ: Không
- Phát triển Đảng viên: Tiếp tục theo dõi, giúp đỡ 01 quần chúng ưu tú vào đảng.
- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy: 100% CBGVNV Học bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng hè, công tác thư viện, chuyên đề...

2.5. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:

Đề nghị mua sắm, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất: Mua sắm các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời; Sửa đường điện, nước, các thiết bị vệ sinh; Sửa chữa nhỏ phát sinh trong năm học... Đảm bảo phòng học an toàn, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; thực hiện duy trì vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng Phổ cập GD - XMC và duy trì, giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

Tiếp tục đề nghị các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư trang cấp trang thiết bị đồ dùng dạy học cho 8 phòng học mới tại khu trung tâm Bạch Đằng 1 đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định tại Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; và xây thêm phòng học khu Đá Bạc và trang cấp các thiết bị cho các phòng chức năng còn thiếu để duy trì chất lượng kiểm định và trường chuẩn Quốc gia.

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn tài trợ từ nguồn tài trợ hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.6. Về thi đua, khen thưởng: Luật thi đua khen thưởng mới (năm 2022) đã bỏ quy định đăng ký thi đua; việc xét thi đua cuối năm của tập thể/các cá nhân sẽ căn cứ vào: Phong trào thi đua, thành tích thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

Năm học 2025 - 2026 nhà trường đăng ký và phấn đấu các danh hiệu thi đua:

*** Tập thể**

- Danh hiệu thi đua: Tập thể lao động tiên tiến
- Hình thức khen thưởng: Giấy khen của UBND phường
- Chi bộ đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ

*** Cá nhân:**

- + Danh hiệu lao động tiên tiến: 38/38 đồng chí = 100%
- + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 08/38 đồng chí = 21,1%
- + Giấy khen UBND Phường: 04/38 đồng chí = 10,5%
- + Bằng khen của UBND tỉnh: 01/38 Đ/c = 2,6%
- + Bằng khen của Bộ GD&ĐT: 01/38 Đ/c = 2,6%
- + Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 01/38 đồng chí = 2,6%

V. Cơ chế giám sát

Hội nghị xác định Hội nghị VC, NLĐ là cơ chế giám sát trực tiếp tại đơn vị, thay thế Ban Thanh tra nhân dân trước đây; tập thể VC, NLĐ giám sát việc thực hiện nghị quyết, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ và các chế độ, chính sách; người đứng đầu tiếp thu, giải quyết hoặc báo cáo cấp trên; UBND phường và Sở GD&ĐT giám sát theo phân cấp.

VI. Nhận xét, đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Hội nghị được tổ chức theo nguyên tắc công khai, dân chủ, thiết thực, hiệu quả, bảo đảm tuân thủ các quy định tại Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Hội nghị cần thể hiện đầy đủ ý chí, nguyện vọng của cán bộ, viên chức và người lao động; đồng thời thống nhất các hoạt động triển khai nhiệm vụ năm học 2025 - 2026, làm cơ sở để đánh giá tập thể, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Hội nghị tổ chức công khai, dân chủ, khách quan, thiết thực, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

2. Tồn tại, hạn chế:

Việc tổ chức Hội nghị vào đầu năm học, là khoảng thời gian cao điểm nên khó khăn do lịch làm việc bận rộn, một số vấn đề thảo luận chưa có tính đổi mới và sáng tạo, bút phá trong thời kỳ thực hiện chính quyền 2 cấp để đột phá đổi mới với nhà trường nói riêng và ngành giáo dục nói chung.

- Đề xuất, kiến nghị: Không.

Tài liệu gửi kèm:

- Biên bản Hội nghị VC, NLĐ;
- Nghị quyết Hội nghị VC, NLĐ;
- Các báo cáo đã trình bày tại Hội nghị.

Trên đây là báo cáo Kết quả tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động Năm học 2025-2026./.

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- Chi uỷ, Lãnh đạo Trường;
- Các tổ/phòng CM, VP;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
HIỆU TRƯỞNG**



Bùi Thị Thuỷ